

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2026/NQ-HĐND

Lào Cai, ngày tháng năm 2026

**DỰ THẢO**

## **NGHỊ QUYẾT**

**Ban hành quy định nội dung, mức chi đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao và các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025 của Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 126/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;*

*Căn cứ Nghị định số 129/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ;*

*Căn cứ Nghị định số 36/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao;*

*Căn cứ Nghị định số 349/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chế độ, chính sách đối với thành viên đội thể thao tham gia tập trung tập huấn, thi đấu;*

*Căn cứ Thông tư số 09/2012/TT-BVHTTDL của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức giải thi đấu thể thao quần chúng;*

*Căn cứ Thông tư số 40/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về chế độ công tác phí, chế độ hội nghị, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 12/2025/TT-BTC;*

*Căn cứ Thông tư số 117/2025/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ tổ chức các giải thi đấu thể thao tại Việt Nam;*

*Xét Tờ trình số ...../TTr - UBND ngày ... tháng ..... năm 2026 của UBND tỉnh Lào Cai về dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định nội dung, mức chi đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao và các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Báo cáo thẩm tra của .... số ...../BC- ..... ngày .....tháng ..... năm 2026 của*

*Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;*

Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức chi đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao và các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định về một số nội dung, mức chi đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao và các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

### **Điều 2. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai Khoá .....Kỳ họp thứ ..... thông qua ngày ..... tháng ..... năm 2026 và có hiệu lực từ ngày ..... tháng .... năm 2026.

4. Thay thế Nghị quyết số 30/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai về nội dung, mức chi đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao và các giải đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Lào Cai./.

#### **Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- TT. TU, HĐND, UBND tỉnh;
- TT. Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Lào Cai; Đài PT- TH tỉnh;
- Công báo Lào Cai;
- Lưu: VT, TH.

**CHỦ TỊCH**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

**Nội dung, mức chi đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao và các giải  
thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: /2026/NQ-HĐND ngày ... tháng ... năm  
2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai)*

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh:**

1. Quy định này quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước đối với các hoạt động thể dục, thể thao trên địa bàn tỉnh Lào Cai, bao gồm:

- a) Việc tổ chức các giải thi đấu thể thao cấp tỉnh và cấp xã (xã, phường);
- b) Chế độ, chính sách đối với huấn luyện viên, vận động viên, nhân viên y tế và các đối tượng có liên quan khi tham gia tập huấn, thi đấu và phục vụ tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao;
- c) Chính sách tiền lương, hỗ trợ, chế độ dinh dưỡng đặc thù, chế độ đãi ngộ; chăm sóc sức khỏe, điều trị chấn thương và bảo hiểm đối với các thành viên đội thể thao tham gia tập trung tập huấn, thi đấu.

2. Quy định này không áp dụng đối với các hoạt động thể dục, thể thao có kinh phí thực hiện từ nguồn tài trợ. Trường hợp kinh phí do nhà tài trợ bảo đảm, nội dung và mức chi thực hiện theo thỏa thuận giữa Ban Tổ chức và nhà tài trợ, bảo đảm phù hợp quy định của pháp luật hiện hành.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Thành viên đội tuyển thể thao, bao gồm:

- a) Huấn luyện viên, vận động viên thể thao quần chúng, thể thao thành tích cao (đội tuyển cấp tỉnh, đội tuyển trẻ cấp tỉnh, đội tuyển năng khiếu cấp tỉnh), thể thao người khuyết tật tham gia tập huấn, thi đấu và các hoạt động thể dục, thể thao theo quy định.
- b) Nhân viên y tế (bác sĩ, kỹ thuật y) phục vụ cho các đội tuyển thể thao quần chúng, thể thao thành tích cao (đội tuyển cấp tỉnh, đội tuyển trẻ cấp tỉnh, đội tuyển năng khiếu cấp tỉnh), thể thao người khuyết tật tham gia tập huấn, thi đấu hưởng lương hoặc không hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

2. Các cá nhân tham gia tổ chức và phục vụ các giải thi đấu thể thao được tổ chức theo thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, bao gồm:

- a) Thành viên Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức và các tiểu ban chuyên môn;

b) Trọng tài, giám sát điều hành, trợ lý các giải thi đấu; thư ký các giải thi đấu, điều phối viên.

c) Lực lượng công an, y tế, phiên dịch, bảo vệ, nhân viên phục vụ và các lực lượng khác liên quan hoặc phục vụ tại các điểm tổ chức thi đấu;

d) Người tham gia đồng diễn, diễu hành, xếp hình, xếp chữ;

đ) Vận động viên thể thao lập thành tích tại các giải thi đấu thể thao;

e) Các cơ quan, đơn vị, địa phương và các cá nhân có liên quan đến việc tổ chức, tham gia hoạt động thể dục, thể thao trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

### **Điều 3. Nội dung, mức chi đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao**

1. Chế độ tiền lương đối với thành viên đội tuyển thể thao thành tích cao (đội tuyển cấp tỉnh, đội tuyển trẻ cấp tỉnh, đội tuyển năng khiếu cấp tỉnh) tham gia tập trung tập huấn, thi đấu: thực hiện theo Điều 4 Nghị định 349/2025/NĐ-CP

2. Chế độ dinh dưỡng đối với thành viên đội tuyển thể thao thành tích cao (đội tuyển cấp tỉnh, đội tuyển trẻ cấp tỉnh, đội tuyển năng khiếu cấp tỉnh) trong thời gian tham gia tập trung tập huấn, thi đấu: thực hiện theo Điều 5 Nghị định 349/2025/NĐ-CP.

3. Tiền lương, hỗ trợ trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu được hưởng như sau:

a) Đối với huấn luyện viên đội tuyển phong trào cấp tỉnh; đội tuyển ngành cấp tỉnh; không hưởng lương từ ngân sách nhà nước: 300.000/người/ngày;

b) Đối với huấn luyện viên đội tuyển năng khiếu cấp xã: 280.000 đồng/người/ngày;

c) Đối với vận động viên đội tuyển phong trào cấp tỉnh; đội tuyển ngành cấp tỉnh, đội tuyển cấp xã, đội tuyển trẻ cấp xã, đội tuyển năng khiếu cấp xã không hưởng lương từ ngân sách nhà nước: 110.000 đồng/người/ngày;

d) Đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong thời gian tập trung tập huấn và thi đấu được hưởng nguyên tiền lương hiện hưởng (bao gồm mức lương, phụ cấp lương nếu có) do cơ quan quản lý huấn luyện viên, vận động viên chi trả. Trường hợp mức lương bình quân theo số ngày làm việc bình thường trong tháng thấp hơn so với mức tiền lương quy định tại điểm a, b, c, khoản 1 Điều này thì cơ quan, đơn vị sử dụng huấn luyện viên, vận động viên chịu trách nhiệm chi trả một phần chênh lệch để đảm bảo bằng các mức quy định tại điểm a, b, c, khoản 1 Điều này. Mức tiền lương tính bình quân theo số ngày làm việc bình thường được xác định bằng tiền lương của tháng trước liền kề trước khi huấn luyện viên, vận động viên được triệu tập tập huấn, thi đấu chia cho 26 ngày.

4. Chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên, trong thời gian tập trung tập luyện, tập huấn theo quyết định của cấp có thẩm quyền được hưởng như sau:

a) Đội tuyển phong trào cấp tỉnh, đội tuyển ngành cấp tỉnh, đội tuyển cấp xã: 250.000 đồng/người/ngày;

b) Đội tuyển trẻ cấp xã: 200.000đồng/người/ngày;

c) Đội tuyển năng khiếu cấp xã: 160.000đồng/người/ngày.

5. Chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung thi đấu theo quyết định của cấp có thẩm quyền được hưởng như sau:

a) Đội tuyển phong trào cấp tỉnh, đội tuyển ngành cấp tỉnh, đội tuyển cấp xã; đội tuyển trẻ cấp xã: 300.000 đồng/người/ngày;

b) Đội tuyển năng khiếu cấp xã: 240.000đồng/người/ngày.

6. Chế độ đãi ngộ đặc thù đối với lĩnh vực thể thao trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

a) Vận động viên đạt thành tích xuất sắc được hưởng chế độ đãi ngộ hằng tháng, cụ thể: vận động viên cấp I quốc gia 1.000.000 đồng/người/tháng; vận động viên kiện tướng quốc gia 1.500.000 đồng/người/tháng. Thời gian hưởng chế độ là 12 tháng. Thời điểm bắt đầu tính hưởng chế độ được xác định kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền ban hành Quyết định phong đẳng cấp vận động viên đối với từng môn thể thao trong năm.

b) Vận động viên được Cục Thể dục thể thao Việt Nam trung tập vào đội tuyển quốc gia hoặc đội tuyển trẻ quốc gia được hưởng hỗ trợ tiền sinh hoạt hằng tháng, cụ thể: tập trung đội tuyển quốc gia: 6.000.000 đồng/người/tháng; tập trung đội tuyển trẻ quốc gia: 4.000.000 đồng/người/tháng. Thời gian hưởng chế độ được thực hiện theo thời gian tập trung ghi trong Quyết định trung tập vận động viên vào các đội tuyển quốc gia, đội tuyển trẻ quốc gia của Cục Thể dục thể thao Việt Nam.

c) Vận động viên nữ, huấn luyện viên nữ là thành viên đội tuyển tỉnh, đội tuyển trẻ tỉnh đội tuyển năng khiếu tỉnh trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu theo quyết định của cấp có thẩm quyền được hưởng chế độ chăm sóc nhằm bảo đảm sức khỏe và sinh lý của phụ nữ, với mức 30.000 đồng/người/ngày.

d) Mức hỗ trợ trang phục tập luyện và thi đấu đối với huấn luyện viên, vận động viên.

- Huấn luyện viên, vận động viên tập trung tập luyện hàng năm tại tỉnh được hỗ trợ 02 bộ trang phục mùa hè, trị giá không quá 600.000đ/01 bộ và 01 bộ trang phục mùa đông, trị giá không quá 1.500.000đ/bộ.

- Huấn luyện viên, vận động viên tập trung tập luyện hàng năm tại cơ sở được hỗ trợ 02 bộ trang phục mùa hè, trị giá không quá 400.000đ/01 bộ và 02 năm được hỗ trợ 01 bộ trang phục mùa đông, trị giá không quá 1.000.000đ/bộ.

- Huấn luyện viên, vận động viên được tập trung thi đấu tại các Lễ hội, Ngày hội, Hội thi và các giải toàn quốc, quốc gia được hỗ trợ 02 bộ trang phục/người/giải, trị giá không quá 600.000đ/01 bộ.

- Huấn luyện viên, vận động viên được tập trung thi đấu tại các Lễ hội, Ngày hội, Hội thi và các giải thi đấu cấp tỉnh được hỗ trợ 02 bộ trang phục/người/giải, trị giá không quá 400.000đ/01 bộ.

- Trường hợp các môn thể thao phải sử dụng trang phục, dụng cụ đặc thù (như các môn võ thuật, giày bóng đá, giày điền kinh, xe đạp...) theo yêu cầu chuyên môn thì được thanh toán theo giá thị trường, trên cơ sở đề nghị của đơn vị chuyên môn và được cơ quan chủ quản chấp thuận; không thực hiện việc sở hữu đối với trang phục, dụng cụ đặc thù sau thi đấu.

- Sau khi kết thúc giải đấu, huấn luyện viên, vận động viên được sở hữu các bộ trang phục tập luyện và thi đấu đã được trang bị.

- Phương thức hỗ trợ: Việc mua sắm trang phục do cơ quan quản lý huấn luyện viên, vận động viên thực hiện, đảm bảo đúng tiêu chuẩn, số lượng và đối tượng, được cấp phát trực tiếp cho người được hưởng.

e) Chế độ thực phẩm chức năng: Căn cứ quyết định triệu tập tập trung tập huấn, thi đấu của cơ quan có thẩm quyền, vận động viên tham gia các giải thể thao cấp quốc gia và có khả năng giành huy chương tại Đại hội Thể thao toàn quốc, giải vô địch quốc gia được hưởng chế độ hỗ trợ tiền thực phẩm chức năng với mức 60.000 đồng/người/ngày; thời gian hưởng hỗ trợ tối đa không quá 30 ngày/giải.

g) Chế độ bảo hiểm: Huấn luyện viên, vận động viên và các thành viên liên quan (nhân viên y tế, lực lượng phục vụ trực tiếp) trong thời gian được triệu tập, tập trung tập huấn và tham gia thi đấu được bảo đảm tham gia các loại bảo hiểm theo quy định của pháp luật, bao gồm: bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

Đối với các đối tượng không hưởng lương từ ngân sách nhà nước, việc tham gia và đóng các loại bảo hiểm nêu trên thực hiện tại cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng huấn luyện viên, vận động viên theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### **Điều 4. Nội dung, mức chi đối với tổ chức các giải thể thao cấp tỉnh, cấp xã**

1. Chi thực hiện nhiệm vụ tại các giải thi đấu:

a) Đối tượng và mức chi:

<b>STT</b>	<b>Đối tượng</b>	<b>Mức chi (đồng/người)</b>
I	Đại hội TDTT cấp tỉnh; Hội thi thể thao cấp tỉnh; Hội khỏe Phù Đổng cấp tỉnh; các giải thi đấu thể thao cấp tỉnh	
1	Các thành viên Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức; trưởng, phó các tiểu ban chuyên môn	200.000/ngày
2	Thành viên các tiểu ban chuyên môn	160.000/ngày

3	Giám sát, trọng tài chính (không bao gồm môn Bóng đá và môn Futsal)	200.000/buổi
4	Thư ký, trong tài khác (không bao gồm môn Bóng đá và môn Futsal)	140.000/buổi
5	Công an, y tế, lực lượng làm nhiệm vụ trật tự, bảo vệ, nhân viên phục vụ	80.000/buổi
6	Người tham gia đồng diễn, điều hành, xếp hình, xếp chữ (đối với các Đại hội TDTT, Hội thi TDTT, Hội khỏe Phù Đổng cấp tỉnh)	
a	Người tập	
-	Tập luyện	70.000/buổi
-	Tổng duyệt (tối đa 2 buổi)	100.000/buổi
-	Chính thức	160.000/buổi
b	Giáo viên quản lý, hướng dẫn	140.000/buổi
7	Trọng tài chính, trợ lý trọng tài, giám sát, điều phối viên môn Bóng đá, Futsal tại Đại hội TDTT, Hội thi TDTT, Hội khỏe Phù Đổng cấp tỉnh, giải Bóng đá cấp tỉnh	
a	Giải bóng đá nam, nữ	
-	Trọng tài chính	320.000/buổi
-	Trợ lý trọng tài, giám sát	220.000/buổi
-	Điều phối viên	160.000/buổi
b	Giải Futsal nam, nữ	
-	Trọng tài chính	220.000/buổi
-	Trợ lý trọng tài, giám sát	160.000/buổi
-	Điều phối viên	120.000/buổi
II	Đại hội TDTT cấp xã; Hội thi thể thao cấp xã; Hội khỏe Phù Đổng cấp xã; các giải thi đấu thể thao cấp xã	
1	Các thành viên Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức; trưởng, phó các tiểu ban chuyên môn	160.000/ngày

2	Thành viên các tiểu ban chuyên môn	120.000/ngày
3	Giám sát, trọng tài chính (không bao gồm môn Bóng đá và môn Futsal)	160.000/buổi
4	Thư ký, trong tài khác (không bao gồm môn Bóng đá và môn Futsal)	110.000/buổi
5	Công an, y tế, lực lượng làm nhiệm vụ trật tự, bảo vệ, nhân viên phục vụ	70.000/buổi
6	Người tham gia đồng diễn, điều hành, xếp hình, xếp chữ (đối với các Đại hội TDTT, Hội thi TDTT, Hội khỏe Phù Đổng cấp tỉnh)	
a	Người tập	
-	Tập luyện	60.000/buổi
-	Tổng duyệt (tối đa 2 buổi)	80.000/buổi
-	Chính thức	130.000/buổi
b	Giáo viên quản lý, hướng dẫn	110.000/buổi
7	Trọng tài chính, trợ lý trọng tài, giám sát, điều phối viên môn Bóng đá, Futsal tại Đại hội TDTT, Hội thi TDTT, Hội khỏe Phù Đổng cấp xã, giải Bóng đá cấp xã	
a	Giải bóng đá nam, nữ	
-	Trọng tài chính	260.000/buổi
-	Trợ lý trọng tài, giám sát	180.000/buổi
-	Điều phối viên	130.000/buổi
b	Giải Futsal nam, nữ	
-	Trọng tài chính	180.000/buổi
-	Trợ lý trọng tài, giám sát	130.000/buổi
-	Điều phối viên	100.000/buổi

2. Chi tiền ăn: Mức chi tiền ăn trong quá trình tổ chức các giải cho các đối tượng là thành viên Ban chỉ đạo, Ban Tổ chức và các Tiểu ban Đại hội thể dục thể thao, Ngày hội, Hội khỏe Phù Đổng, Hội thi thể thao và Lễ hội; Thành viên Ban tổ chức và các Tiểu ban chuyên môn từng giải thi đấu; Trọng tài, giám sát điều hành,

trợ lý các giải thi đấu; thư ký trọng tài, điều phối viên. Thời gian được thanh toán bao gồm tối đa 02 ngày trước khi diễn ra hoạt động, trong thời gian tổ chức hoạt động theo kế hoạch và điều lệ cụ thể và 01 ngày sau khi kết thúc hoạt động: thanh toán theo chế độ phụ cấp lưu trú quy định tại khoản 2, Điều 3 Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 06 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai quy định một số mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Lào Cai.

b) Tiền thuê phòng nghỉ và tiền đi lại thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 3, khoản 4, Điều 3 Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 06 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai quy định một số mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Lào Cai.

3. Chi thù lao sáng tác, dàn dựng, đạo diễn các màn đồng diễn (đối với các Đại hội TDTT, Hội thi TDTT, Hội khỏe Phù Đổng cấp tỉnh, cấp xã): thực hiện theo quy định tại Nghị định số 21/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật, biểu diễn khác.

4. Chi giải thưởng đối với các giải thi đấu cấp tỉnh, cấp xã:

STT	Đối tượng	Mức chi (đồng/giải)
<b>I</b>	<b>Giải cá nhân</b>	
1	<b>Đại hội TDTT cấp tỉnh; các giải thi đấu thể thao cấp tỉnh</b>	
-	Giải nhất (Huy chương vàng)	2.900.000 đồng
-	Giải nhì (Huy chương bạc)	1.500.000 đồng
-	Giải ba (Huy chương đồng)	1.000.000 đồng
-	Giải khuyến khích	750.000 đồng
2	<b>Hội khỏe Phù Đổng cấp tỉnh; các môn thi đấu trong Hội thao; Ngày hội; các giải thi đấu thể thao cấp ngành, cấp xã</b>	
-	Giải nhất (Huy chương vàng)	1.500.000 đồng
-	Giải nhì (Huy chương bạc)	1.100.000 đồng
-	Giải ba (Huy chương đồng)	750.000 đồng
-	Giải khuyến khích	450.000 đồng
<b>II</b>	<b>Giải toàn đoàn</b>	

1	<b>Đại hội TDTT cấp tỉnh; các giải thi đấu thể thao cấp tỉnh</b>	
-	Giải nhất (Huy chương vàng)	7.200.000 đồng
-	Giải nhì (Huy chương bạc)	4.200.000 đồng
-	Giải ba (Huy chương đồng)	2.900.000 đồng
-	Giải khuyến khích	1.500.000 đồng
2	<b>Hội khỏe Phù Đổng cấp tỉnh; các môn thi đấu trong Hội thao; Ngày hội; các giải thi đấu thể thao cấp ngành, cấp xã</b>	
-	Giải nhất (Huy chương vàng)	2.900.000 đồng
-	Giải nhì (Huy chương bạc)	2.200.000 đồng
-	Giải ba (Huy chương đồng)	1.500.000 đồng
-	Giải khuyến khích	1.150.000 đồng
III	Chi tiền giải thưởng đối với các môn thể thao có nội dung thi đấu đôi và đồng đội: Bằng số lượng vận động viên lập thành tích theo quy định của Điều lệ giải nhân với 50% mức thưởng tương ứng tại mục I biểu này.	
IV	Chi tiền giải thưởng đối với những môn thể thao tập thể: bằng số lượng vận động viên lập thành tích theo quy định của Điều lệ giải nhân với mức thưởng tương ứng tại mục I biểu này.	
V	Các khối, ngành, cơ quan, trường học, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Lào Cai được vận dụng các mức chi quy định tại Điều này để quy định mức chi cụ thể (phù hợp với khả năng kinh phí của cơ quan đơn vị) khi tổ chức các hoạt động thi đấu thể thao, tham gia các giải thể thao do cơ quan có thẩm quyền tổ chức.	

**5. Chi giải thưởng đối với các giải thi đấu quy mô quốc tế do tỉnh Lào Cai chủ trì tổ chức:**

<b>STT</b>	<b>Đối tượng</b>	<b>Mức chi (đồng/giải)</b>
<b>I</b>	<b>Giải cá nhân</b>	
-	Giải nhất (Huy chương vàng)	10.000.000 đồng
-	Giải nhì (Huy chương bạc)	7.000.000 đồng
-	Giải ba (Huy chương đồng)	5.000.000 đồng
-	Giải khuyến khích (Nếu có quy định trong Điều lệ giải)	2.000.000 đồng

II	Chi tiền giải thưởng đối với các môn thể thao có nội dung thi đấu đôi và đồng đội và tập thể: Bằng số lượng vận động viên lập thành tích theo quy định của Điều lệ giải nhân với 50% mức thưởng tương ứng tại mục I biểu này.	
----	---	--

### **Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện**

1. Nguồn kinh phí thực hiện gồm: Nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp, nguồn thu bán vé xem thi đấu; quảng cáo; nguồn thu từ các hoạt động sự nghiệp, dịch vụ và các khoản thu hợp pháp khác.

2. Cơ quan chủ trì tổ chức các giải thi đấu thể thao chịu trách nhiệm nguồn kinh phí đảm bảo cho công tác tổ chức giải, gồm: Chi phí chi sân bãi, thông tin, tuyên truyền, trọng tài, tiền thưởng, làm huy chương; cờ, cúp, chi cho tổ chức màn đồng diễn, diễu hành; chi cho lực lượng công an, bảo vệ, y tế; chi hoạt động của Ban tổ chức (chi phí đi lại, thuê chỗ nghỉ, chi tiền ăn, tiền bồi dưỡng làm nhiệm vụ theo chế độ quy định) trong phạm vi dự toán ngân sách được giao và các nguồn thu huy động được.

3. Cơ quan cử vận động viên tham gia thi đấu chịu trách nhiệm cân đối nguồn kinh phí cho việc đi lại, chế độ dinh dưỡng, tiền lương, thuê chỗ nghỉ, bảo hiểm tai nạn, chăm sóc, khám, chữa bệnh, khắc phục tai nạn cho vận động viên, huấn luyện viên và cán bộ trực thuộc đoàn thể thao.

### **Điều 6. Điều khoản thi hành**

Trong quá trình thực hiện có nội dung cần thiết điều chỉnh, bổ sung. Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

---